

Số: /2026/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động
sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 42/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động lấn biển;

Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 11/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định cụ thể mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định.

b) Cơ quan quản lý nhà nước, cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giao khu vực biển.

Điều 2. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030

1. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển như sau:

Nhóm	Mục đích sử dụng khu vực biển	Mức thu
1	Sử dụng khu vực biển để nhận chìm	20.000 đồng/m ³
2	Sử dụng khu vực biển để khai thác khoáng sản	7.500.000 đồng/ha/năm
	Sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; trục vớt hiện vật, khảo cổ	7.000.000 đồng/ha/năm
3	Sử dụng khu vực biển để xây dựng cáp treo, các công trình nổi, ngầm, xây dựng dân dụng và các công trình khác trên biển	7.000.000 đồng/ha/năm
4	Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện	6.500.000 đồng/ha/năm
5	Sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá	6.000.000 đồng/ha/năm
6	Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu và các hoạt động sử dụng khu vực biển khác	5.500.000 đồng/ha/năm

2. Đối với những hoạt động sử dụng khu vực biển chưa có quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể theo mức thu tiền sử dụng khu vực biển nêu tại Khoản 1 Điều này, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành, UBND các địa phương có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể nhưng

không thấp hơn 3.000.000 đồng/ha/năm và không cao hơn 7.500.000 đồng/ha/năm.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ để giải quyết theo thủ tục hành chính về giao khu vực biển trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa có kết quả giải quyết hồ sơ thì mức thu tiền sử dụng khu vực biển thực hiện theo Quyết định này.

2. Tổ chức, cá nhân đã được giao khu vực biển theo hình thức trả tiền sử dụng khu vực biển hàng năm thì sau khi hết chu kỳ ổn định mức thu tiền sử dụng khu vực biển 05 (năm) năm tính từ thời điểm có quyết định giao khu vực biển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì mức thu tiền sử dụng khu vực biển thực hiện theo Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2026 đến hết ngày 31/12/2030.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình Ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Thuế Hưng Yên, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực IV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã có biển và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Báo, Phát thanh và truyền hình Hưng Yên;
- Công Thông tin điện tử Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH